

Phụ lục 1
BỘ CHỈ SỐ

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
DDCI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 2023

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỎI ĐỊA PHƯƠNG CẬP NHẬP 2023

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Tiếp cận minh bạch thông tin và Chuyển đổi số	A1 – A7	7
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan thủ tục hành chính và các công tác của địa phương	A1	1
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu chính quyền địa phương cung cấp kịp thời	A2	1
1.3	Tỷ lệ DN đánh giá việc cập nhật thông tin chính sách ban hành kịp thời trên cổng thông tin điện tử của địa phương	A3	1
1.4	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về thiết kế giao diện cũng như tốc độ đường truyền của cổng thông tin điện tử của đơn vị được đánh giá	A4	1
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có đầy đủ các tính năng trong việc xử lý các thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp (nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, chuyên mục giải đáp thắc mắc ...)	A5	1
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến	A6	1
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là đơn giản và dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.1	1
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.2	
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.3	
2	Chi phí không chính thức	B1 – B4	4

1	B1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “Chỉ có những Doanh nghiệp có “quan hệ” hoặc chỉ “hoa hồng” cho cán bộ của Chính quyền địa phương mới có thể thăng tiến”	
	B1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương	
	B1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ gây khó khăn để trực lợi khi làm thủ tục hành chính	
	B1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chỉ phi không chính thức là đương nhiên tại chính quyền địa phương	
1	B2	Mức độ phổ biến của các chi phi không chính thức chia theo chức năng nhiệm vụ của địa phương	
	B3	Xu thế về mức độ chi phi không chính thức phải trả trong năm vừa qua	
	B4	Mức độ phổ biến của các chi phi không chính thức ở các địa phương	
	Chi phí thời gian		
	C1 - C5		
1	C1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	
	C2, C3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng hoặc nhanh hơn quy định pháp luật hiện hành	
	C4	Tỷ lệ doanh nghiệp đề xuất được cán bộ tại Bộ Phấn Một Cửa hướng dẫn trình tự và quy trình thủ tục hành chính khi có nhu cầu	
	C5	Tần suất Doanh nghiệp nhận được thông báo về các lần thanh kiểm tra	
	C6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của công tác thanh kiểm tra của Địa phương đối với thời gian của doanh nghiệp	
3	Cảnh tranh bình đẳng		
	D1 - D3		
	D1	Tỷ lệ doanh nghiệp phân ánh chính quyền địa phương ưu ái các doanh nghiệp FDI hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước	
1	D2	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thân hữu của chính quyền địa phương	
	D3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hoạt động đối ngoại doanh nghiệp chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	
	D3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chính quyền địa phương ưu tiên thu hút đầu tư cho các doanh nghiệp lớn hơn là đầu tư phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)	
4.5	D3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Chính quyền địa phương dành ưu tiên giải quyết các vấn đề, thủ tục hành chính cho	

	các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)		
5	Hỗ trợ doanh nghiệp	E1 – E3	3
5.1	Mức độ doanh nghiệp được tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ và đối thoại doanh nghiệp của Chính quyền địa phương	E1	1
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình và hoạt động đối thoại của chính quyền địa phương là thực chất	E1	
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Chính quyền địa phương đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E2	1
5.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	E3	1
6	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	F1 – F9	9
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	F1	1
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường	F2, F3	2
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phải bỏ chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh cho hoạt động Sản xuất kinh doanh nhiều hơn mức kỳ vọng	F4	1
6.4	Đánh giá mức độ công tâm phân xử của địa phương đối với doanh nghiệp khi phân xử trong trường hợp có tranh chấp	F5, F6	2
6.5	Mức độ phổ biến của các vấn đề an ninh trật tự tại các địa phương	F7	1
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép trên địa bàn	F8.1	1
6.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương kiên quyết xử lý tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương	F8.2	
6.8	Xu thế về mức độ các vấn đề an ninh trật tự xảy ra trong năm vừa qua tại Quận/Huyện được đánh giá	F9	1
7	Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của đơn vị	G1 – G7	7
7.1	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chủ động trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định môi trường đầu tư và kinh doanh của địa phương đã có cải thiện đáng kể	G2	1
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về sự chủ động của Địa phương được đánh giá trong việc nắm bắt và xử lý những bất cập,	G3	1

	vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp		
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương sáng tạo, quyết liệt triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố	G4	1
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G5	1
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo chính quyền địa phương trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do sở ban ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức	G6	1
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo chính quyền địa phương sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	G7	1
8	Chỉ số Xanh	H1 – H6	6
8.1	Mức độ ô nhiễm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp	H1	1
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương có chính sách và hành động (phòng ngừa, thanh tra, khắc phục, xử phạt v.v.) nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu	H2, H3	2
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương đề cao việc thúc đẩy doanh nghiệp thực hành “xanh” sạch, và bền vững	H4	1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	H5	1
8.5	Xu hướng của các DN trong việc gây ô nhiễm môi trường	H6	1
9	Chỉ số Sức khỏe và Môi trường sống	I1 – I4	4
9.1	Tỷ lệ hài lòng của Doanh nghiệp đối với chất lượng môi trường sống	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hạ tầng chăm sóc sức khỏe đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương	I2	1
9.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hạ tầng vệ sinh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khu vực doanh nghiệp đang hoạt động	I3	1
9.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương	I4	1
10	Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất	J1 – J6	6

10.1	Mức độ dễ dàng trong việc tìm kiếm và tiếp cận mặt bằng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất kinh doanh tại địa phương	J1, J2	2
10.2	Mức độ doanh nghiệp đánh giá tích cực tiến độ và chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai tại địa phương	J3	1
10.3	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong việc bồi thường mặt bằng kinh doanh của chính quyền địa phương nếu bị thu hồi để phục vụ mục đích công	J4	1
10.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	J5	1
10.5	Tỷ lệ Doanh nghiệp đánh giá việc đầu tư (thuê/mua) mặt bằng kinh doanh thuận tiện tại địa phương	J6	1

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH CẬP NHẬP 2023

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1	Tiếp cận minh bạch thông tin và chuyển đổi số	A1 – A7	7
1.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính công khai và mức độ thuận lợi khi tiếp cận thông tin liên quan thủ tục hành chính và các công tác của Sở, ban, ngành	A1	1
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu Sở, ban, ngành cung cấp kịp thời	A2	1
1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc cập nhật thông tin chính sách ban hành kịp thời trên cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành	A3	1
1.4	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về thiết kế giao diện cũng như tốc độ đường truyền của cổng thông tin điện tử của đơn vị được đánh giá	A4	1
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có đầy đủ các tính năng trong việc xử lý các thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp (nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, chuyên mục giải đáp thắc mắc ...)	A5	1
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến	A6	1
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là đơn giản và dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.2	
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A7.3	
2	Chi phí không chính thức	B1 – B3	3
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “Chỉ có những Doanh nghiệp có “quan hệ” hoặc chi “hoa hồng” cho cán bộ của sở, ban, ngành mới có thể thắng thầu”	B1.1	
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính tại sở, ban, ngành	B1.2	1
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ gây khó khăn để trục lợi khi làm thủ tục hành chính	B1.3	
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức là đương nhiên tại đơn vị được đánh giá	B1.4	
2.5	Xu thế về mức độ chi phí không chính thức phải trả trong năm vừa qua	B2	1
2.6	Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức ở các Sở, ban, ngành	B3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng	B4 – B6	3
2.7	Mức độ phản hồi của sở về kết quả của các lần thanh kiểm tra cho doanh nghiệp	B4, B5, B6	3
3	Chi phí thời gian	C1 – C5	5
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	C1	1
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng hoặc nhanh hơn quy định pháp luật hiện hành	C2, C3	2
3.3	Tần suất Doanh nghiệp nhận được thông báo về các lần thanh kiểm tra	C4	1
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của công tác thanh kiểm tra của Đơn vị đối với thời gian của doanh nghiệp	C5	1
	Chỉ tiêu đặc thù Cục Hải quan Thành phố	C5	1
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tốc độ xử lý quy trình thông quan	C5.1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
3.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về mức độ đơn giản, dễ hiểu của quy trình thông quan hàng hóa	C5.2	
3.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự ổn định về yêu cầu của quá trình thông quan hàng hóa	C5.3	
4	Cạnh tranh bình đẳng	D1 – D3	3
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh chính quyền địa phương ưu ái các doanh nghiệp FDI hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước	D1	1
4.2	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thân hữu của sở, ban, ngành	D2	1
4.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành dành ưu tiên giải quyết các vấn đề, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa	D3.1	1
4.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc Sở, ban, ngành dành ưu tiên giải quyết các vấn đề, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước	D3.2	
5	Hỗ trợ doanh nghiệp	E1 – E4	4
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và hoạt động đối thoại của sở, ban ngành là thực chất	E1	1
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của sở, ban, ngành đã có cải thiện nhiều trong năm vừa qua	E2	1
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	E3	1
5.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao sự hỗ trợ của Đơn vị được đánh giá trong việc đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và thân thiện với môi trường	E4	1
	Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố	E5	1
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tổng thời gian Doanh nghiệp/Hợp tác xã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục hành chính liên quan đến thuế nhanh gọn và hiệu quả	E5.1	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao sự hướng dẫn của cơ quan khi yêu cầu Doanh nghiệp phải làm việc với nhiều cơ quan khác để bổ sung hoàn tất hồ sơ	E5.2	
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên & Môi trường	E5 – E6	2

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	E5	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai	E6	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>	<i>E5 – E7</i>	<i>3</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục dạy nghề tại TP.HCM có chất lượng tốt	E5	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lao động tại TP.HCM đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp	E6	1
5.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Mức tăng năng suất lao động so với Chi phí lao động là phù hợp và tỷ lệ thuận	E7	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giao thông vận tải</i>	<i>E5 – E6</i>	<i>2</i>
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng cơ sở hạ tầng và các công trình giao thông	E5	1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá khả năng kết nối và tiếp cận của giao thông vận tải	E6	1
6	<i>Thiết chế pháp lý</i>	<i>F1 – F4</i>	<i>4</i>
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành do cấp Thành phố ban hành kịp thời so với nhu cầu thực tiễn	F1	1
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp	F2	1
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định, quy trình	F3	1
6.4	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng việc phản ánh lên cấp trên sẽ được giải quyết đúng nếu gặp cán bộ của sở, ban, ngành làm trái với các quy định của pháp luật hoặc cố tình gây khó khăn cho doanh nghiệp	F4	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>F5</i>	<i>1</i>
6.5	Hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ nhận hồ sơ liên quan cấp chứng nhận quyền sử dụng đất	F5	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố</i>	<i>F5</i>	<i>1</i>

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
6.5	Thời gian doanh nghiệp/hợp tác xã bỏ ra để hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết để chính thức hoạt động (từ khi chính thức tìm hiểu thủ tục đến khi nhận được kết quả cuối cùng)	F5	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>F5 – F7</i>	<i>3</i>
6.5	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động ở TP.HCM	F5	1
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Công an Thành phố giải quyết có hiệu quả các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động ở TP.HCM	F6	1
6.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sự hỗ trợ pháp lý của Công an Thành phố khi có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm	F7	1
7	Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của đơn vị	G1 – G6	6
7.1	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự chủ động của sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục hành chính	G1	1
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định sở, ban, ngành đã đóng góp tích cực vào việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung	G2	1
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	G3	1
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	G4	1
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo Sở, ban, ngành trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do sở ban ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức	G5	1
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo sở, ban, ngành sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	G6	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thành phố</i>	<i>G7 – G10</i>	<i>4</i>
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về mức độ triển khai các chính sách thúc đẩy tín dụng của Ngân hàng nhà nước Chi nhánh TP.HCM	G7	1
7.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về tính chủ động của Ngân hàng nhà nước Chi nhánh TP.HCM trong việc thúc đẩy các	G8	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	ngân hàng thương mại triển khai các dịch vụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp		
7.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về việc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố có chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát đơn giản hóa thủ tục cho vay	G9	1
7.10	Xu hướng hướng tín dụng vào các lĩnh vực Chính phủ chủ trương tăng trưởng	G10	1
	Chỉ tiêu đặc thù Cục thuế Thành phố	G7	1
7.7	Chuyên môn, hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng cung cấp các chỉ dẫn phù hợp của cán bộ, công chức khi tiếp xúc doanh nghiệp/hợp tác xã	G7	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo	G7 – G8	2
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động, nỗ lực trong việc đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho nhân viên giáo dục trẻ thơ, nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục trẻ thơ	G7	1
7.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Giáo dục và Đào tạo có chính sách hỗ trợ nguồn cung giáo viên có trình độ, bao gồm cả thông qua hợp tác quốc tế	G8	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ	G7 – G8	2
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc khuyến khích tạo ra và sử dụng tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp	G7	1
7.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	G8	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế	G7	1
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy sự tiếp cận của toàn dân đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu chất lượng và ở mức giá cả hợp lý	G7	1
8	Chỉ số Xanh	H1 – H2	2
8.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành có chính sách và hành động nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	H1	1
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở, ban, ngành đã có triển khai các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hành “xanh” trong hoạt động kinh doanh	H2	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên & Môi trường	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Tài nguyên & Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hỗ trợ đưa ra phương án và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (bao gồm đất đai, nước, không khí,..)	H3.1	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ từ Sở TNMT trong việc đưa ra các phương án và cải thiện quy trình xử lý chất thải và nước	H3.2	
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở TNMT tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp phép sử dụng đất theo quy hoạch cho các dự án "xanh" như: điện mặt trời, xử lý nước thải, rác thải, ...	H3.3	
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch - Kiến trúc	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Sở Quy hoạch – Kiến trúc có sự nỗ lực trong việc thiết kế quy hoạch thành phố nhằm đảm bảo diện tích cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của Cục thuế thành phố trong việc ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực "xanh"	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thành phố	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố trong việc đưa ra chính sách thúc đẩy nguồn vốn đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, thân thiện với môi trường	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao hỗ trợ của sở Xây dựng trong việc cấp phép đối với các dự án "xanh"	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo	H3	1
8.3	Các chương trình đào tạo, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải v.v.)	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ và thúc đẩy của Sở Y tế trong việc khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, mua bán và tái chế thiết bị trong ngành y tế theo các tiêu chuẩn thân thiện môi trường	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Giao thông vận tải	H3	1
8.3	Các chương trình/dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải (sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch)	H3	1
	Chỉ tiêu đặc thù Sở Công thương	H3	1
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Công Thương trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường	H3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Tài Chính trong công tác giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất, v.v. đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác cấp phép đầu tư, đăng ký hoạt động đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dự án đầu tư có yếu tố bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Truyền thông và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải v.v.) trong giáo dục dạy nghề	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện các nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hướng tới môi trường xanh bền vững.	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Cục Hải quan Thành phố</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự hỗ trợ của Cục Hải quan trong việc thông quan các mặt hàng phục vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về sự nỗ lực của Công an Thành phố trong việc phối hợp cùng các sở, ban và ngành khác để hướng dẫn doanh nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và xử lý vi phạm các luật lệ về bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ hỗ trợ của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá BQL các Khu chế xuất và công nghiệp trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu công nghệ cao</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá BQL Khu công nghệ cao trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường	H3	1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Câu hỏi tương ứng	Số lượng câu hỏi
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá BQL Khu nông nghiệp công nghệ cao trong việc quản lý và hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ tích cực của Sở Du lịch trong việc thúc đẩy các loại hình du lịch theo hướng thân thiện môi trường	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Thông tin và Truyền thông</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về hiệu quả của các chiến dịch truyền thông cấp thành phố về bảo vệ môi trường và tăng trưởng bền vững của Sở Thông tin và Truyền thông.	H3	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa Thể thao</i>	<i>H3</i>	<i>1</i>
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tính chủ động của Sở Văn hóa Thể thao trong thúc đẩy quảng bá văn hóa sống “xanh”, lối sống “xanh “ trong cộng đồng dân cư và doanh nghiệp.	H3	1
9	<i>Sức khỏe và Môi trường sống</i>		
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế</i>	<i>I1, I2</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe tại nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ sở hạ tầng y tế tại nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp	I2	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố</i>	<i>I1</i>	<i>1</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân	I1	1
	<i>Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>I1, I2</i>	<i>2</i>
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hệ thống mầm non tại TP.HCM có chất lượng tốt	I1	1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng giáo dục tiểu học đến trung học phổ thông (K-12) tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động	I2	1

Phụ lục 2

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT DDCI KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Kính chào Quý Doanh nghiệp đến với Phiếu khảo sát thuộc Chương trình “Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023”. Chương trình được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị tư vấn EY Việt Nam (là thành viên của mạng lưới kiểm toán và tư vấn Ernst & Young toàn cầu) thực hiện để đánh giá năng lực quản lý, điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Tất cả các thông tin trong Phiếu khảo sát này chỉ được sử dụng duy nhất cho mục đích thống kê và nghiên cứu. Chúng tôi cam kết bảo mật mọi danh tính cá nhân và doanh nghiệp tham gia khảo sát.

Xin mời Quý Doanh nghiệp bắt đầu làm khảo sát DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023!

Mã phiếu:.....

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ

(Doanh nghiệp CHỈ LỰA CHỌN MỘT trong số quận/huyện/thành phố dưới đây – là nơi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính tại đó)

- | | | |
|---|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức | <input type="checkbox"/> 2. Ủy ban nhân dân Quận 1 | <input type="checkbox"/> 3. Ủy ban nhân dân Quận 3 |
| <input type="checkbox"/> 4. Ủy ban nhân dân Quận 4 | <input type="checkbox"/> 5. Ủy ban nhân dân Quận 5 | <input type="checkbox"/> 6. Ủy ban nhân dân Quận 6 |
| <input type="checkbox"/> 7. Ủy ban nhân dân Quận 7 | <input type="checkbox"/> 8. Ủy ban nhân dân Quận 9 | <input type="checkbox"/> 9. Ủy ban nhân dân Quận 10 |
| <input type="checkbox"/> 10. Ủy ban nhân dân Quận 11 | <input type="checkbox"/> 11. Ủy ban nhân dân Quận 12 | <input type="checkbox"/> 12. Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân |
| <input type="checkbox"/> 13. Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh | <input type="checkbox"/> 14. Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp | <input type="checkbox"/> 15. Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận |
| <input type="checkbox"/> 16. Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình | <input type="checkbox"/> 17. Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú | <input type="checkbox"/> 18. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh |
| <input type="checkbox"/> 19. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ | <input type="checkbox"/> 20. Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi | <input type="checkbox"/> 21. Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn |
| <input type="checkbox"/> 22. Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè | | |

A. TIẾP CẬN MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiếp cận minh bạch thông tin và chuyển đổi số: Đề cập tới khả năng các doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tiếp cận được các quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển và văn bản pháp lý mang tính chất công khai của Quận/huyện/thành phố cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình

A1. Doanh nghiệp hãy đánh giá mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin sau ở Quận/Huyện/Thành phố được đánh giá:

Các thông tin	Không thể tiếp cận	Có thể, nhưng khó tiếp cận	Tiếp cận bình thường	Tương đối dễ tiếp cận	Rất dễ tiếp cận
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1 Văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính; cơ chế chính sách mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2 Bản đồ, quy hoạch sử dụng đất với các thông tin công khai về giải tỏa và giá đền bù trong giải phóng mặt bằng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3 Công khai dự án giải tỏa về giá đất đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4 Dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công do Địa phương được đánh giá quản lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5 Ngân sách được phân bổ cho Địa phương, đặc biệt là các khoản đóng góp của Doanh nghiệp (ví dụ như các khoản tài trợ, ủng hộ, v.v.)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

A2. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của chính quyền địa phương khi doanh nghiệp yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN (những thông tin mà doanh nghiệp được quyền biết) trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp tại trụ sở?

- (1) Yêu cầu nhưng không nhận được phản hồi
 (2) Nhận được phản hồi nhưng rất chậm trễ
 (3) Nhận được phản hồi theo đúng thời hạn
 (4) Nhận được phản hồi nhanh chóng
 (5) Nhận được phản hồi rất nhanh chóng, gần như ngay lập tức

A3. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ đầy đủ, kịp thời và hữu ích của thông tin trên cổng thông tin điện tử (website) của Địa phương được đánh giá?

- (1) Hầu như không cập nhật
 (2) Có cập nhật nhưng không đầy đủ/ không kịp thời
 (3) Có cập nhật bình thường
 (4) Có cập nhật tương đối đầy đủ/hữu ích
 (5) Rất đầy đủ và hữu ích

7. Văn hóa – thể thao – du lịch

B3. Theo Doanh nghiệp, các chi phí chính thức tại địa phương khi thực hiện các thủ tục hành chính có xu hướng tăng hay giảm?

- (1) Tăng lên nhiều và phổ biến hơn
 (2) Tăng nhẹ
 (3) Không thay đổi
 (4) Giảm nhẹ
 (5) Giảm nhanh và ít phổ biến hoặc không còn

B4. Theo trải nghiệm và quan sát thực tế, trong năm qua, những địa phương nào sau đây xuất hiện phổ biến tình trạng chi phí không chính thức? (câu hỏi được chọn nhiều câu trả lời):

1. Quận 1
 2. Quận 3
 3. Quận 4
 4. Quận 5
 5. Quận 6
 6. Quận 7
 7. Quận 8
 8. Quận 10
 9. Quận 11
 10. Quận 12
 11. Quận Bình Tân
 12. Quận Phú Nhuận
 13. Quận Tân Bình
 14. Quận Bình Thạnh
 15. Quận Gò Vấp
 16. Quận Tân Phú
 17. Huyện Bình Chánh
 18. Huyện Hóc Môn
 19. Huyện Cần Giờ
 20. Huyện Nhà Bè
 21. Huyện Củ Chi
 22. Thành phố Thủ Đức
 Không có đủ thông tin để đánh giá

C. CHI PHÍ THỜI GIAN

Chi phí thời gian thực hiện thủ tục hành chính và tuân thủ quy định pháp luật được hiểu là chi phí thời gian, số lần đi lại cho việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, liên lạc, tiếp xúc với cơ quan có liên quan để thực hiện quy định của pháp luật

C1. Doanh nghiệp hãy đánh giá mức về việc thực hiện thủ tục hành chính ở Địa phương được đánh giá?

Các thông tin	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. Việc thực hiện các thủ tục hành chính được trình bày và hướng dẫn cụ thể	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Việc thực hiện các thủ tục hành chính là đơn giản và dễ dàng thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C2. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở Địa phương được đánh giá?

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định
 (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định
 (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất nhiều thời gian
 (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý
 (5) Nhanh gọn, mất ít thời gian hơn so với quy định
 (N/A) Không có thông tin để đánh giá

C3. Thực tế thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Địa phương được đánh giá cho Doanh nghiệp năm qua diễn ra như thế nào so với quy định?

- (1) Chậm trên 06 tháng
 (2) Chậm từ 03 đến 06 tháng
 (3) Chậm từ 01 đến 03 tháng
 (4) Chậm dưới 01 tháng
 (5) Đúng thời hạn so với quy định
 (N/A) Không có thông tin để đánh giá

C4. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về nhận định sau: “Cán bộ tại Bộ Phận Một Cửa hướng dẫn trình tự và quy trình thủ tục hành chính rõ ràng và dễ hiểu”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý
 (2) Không đồng ý
 (3) Trung lập
 (4) Đồng ý
 (5) Hoàn toàn đồng ý

C5. Tần suất Doanh nghiệp bị thanh tra và kiểm tra như thế nào trong năm qua?

- (1) Quá nhiều lần kiểm tra
 (2) Bị kiểm tra nhiều
 (3) Số lần kiểm tra hợp lý
 (4) Ít bị kiểm tra
 (5) Không bị kiểm tra

C6. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian của 1 đợt thanh, kiểm tra thực tế so với thời gian trong Quyết định thanh, kiểm tra được ban hành?

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định
 (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định
 (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất thời gian
 (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý
 (5) Nhanh gọn, mất rất ít thời gian so với quy định

D. CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Cạnh tranh bình đẳng được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các Doanh nghiệp với nhau (Doanh nghiệp lớn với Doanh nghiệp nhỏ, giữa Doanh nghiệp FDI với Doanh nghiệp tư nhân trong nước, giữa Doanh nghiệp thông thường với Doanh nghiệp “thân hữu” với chính quyền), giữa Hộ kinh doanh với Doanh nghiệp/Hợp tác xã.

D1. Chính quyền địa phương có tình trạng ưu ái các doanh nghiệp FDI hơn các Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước không?

- (1) Thường xuyên xây ra
 (2) thỉnh thoảng xây ra
 (3) Có xây ra nhưng ít
 (4) Hiếm khi xây ra
 (5) Không bao giờ xây ra

D2. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Doanh nghiệp sân sau và/hoặc Doanh nghiệp thân hữu có liên kết với cán bộ địa phương tồn tại phổ biến trên địa bàn hoạt động của Doanh nghiệp”

- (1) Hoàn toàn đồng ý
 (2) Đồng ý
 (3) Trung lập
 (4) Không đồng ý
 (5) Hoàn toàn không đồng ý

E2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ Doanh nghiệp nói chung của Chính quyền địa phương trong năm qua?

- (1) Không có cải thiện (2) Cải thiện rất ít (3) Có cải thiện tương đối (4) Cải thiện nhiều (5) Cải thiện rất nhiều

E3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định “Trong năm vừa qua, Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ Doanh nghiệp hoặc cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn địa phương”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

F. THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ

Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đo lường lòng tin của Doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của tỉnh, liệu các thiết chế pháp lý này có được Doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi Doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ công quyền tại địa phương.

F1. Doanh nghiệp có đồng ý với 2 nhận định sau đây về tình trạng lấn chiếm đất đai tại địa phương không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Hiện tượng lấn chiếm đất đai KHÔNG phổ biến tại địa phương”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai trên địa bàn”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

F2. Doanh nghiệp có đồng ý với 2 nhận định sau đây về tình trạng xây dựng trái phép tại địa phương không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Hiện tượng xây dựng trái phép KHÔNG phổ biến tại địa phương”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ xây dựng trái phép trên địa bàn”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- | | | |
|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> 10. Quận 12 | <input type="checkbox"/> 11. Quận Bình Tân | <input type="checkbox"/> 12. Quận Phú Nhuận |
| <input type="checkbox"/> 13. Quận Tân Bình | <input type="checkbox"/> 14. Quận Bình Thạnh | <input type="checkbox"/> 15. Quận Gò Vấp |
| <input type="checkbox"/> 16. Quận Tân Phú | <input type="checkbox"/> 17. Huyện Bình Chánh | <input type="checkbox"/> 18. Huyện Hóc Môn |
| <input type="checkbox"/> 19. Huyện Cần Giờ | <input type="checkbox"/> 20. Huyện Nhà Bè | <input type="checkbox"/> 21. Huyện Củ Chi |
| <input type="checkbox"/> 22. Thành phố Thủ Đức | <input type="checkbox"/> Không có đủ thông tin để đánh giá | |

F8. Doanh nghiệp có đồng ý với 2 nhận định sau đây về tình trạng trộm cắp, đột nhập trái phép tại địa phương không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép KHÔNG còn phổ biến biến tại nơi doanh nghiệp đang hoạt động”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ mất cắp, thiệt hại tài sản của doanh nghiệp biến tại nơi doanh nghiệp đang hoạt động”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

F9. Theo quan sát và trải nghiệm thực tế của Doanh nghiệp, mức độ xảy ra các vấn đề an ninh trật tự biến tại nơi doanh nghiệp đang hoạt động trong năm vừa qua như thế nào?

- (1) Tăng nhiều
 (2) Tăng nhẹ
 (3) Giữ nguyên
 (4) Giảm nhẹ
 (5) Giảm nhiều

G. TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của đơn vị đo lường tính sáng tạo, sáng suốt của lãnh đạo địa phương trong quá trình thực thi chính sách của Thành phố và Trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đánh giá khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách đôi khi chưa rõ ràng của Thành phố và Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

G1. Đánh giá mức độ hài lòng của Doanh nghiệp với chất lượng phục vụ của Chính quyền địa phương về toàn bộ hoạt động liên quan đến thủ tục hành chính?

- (1) Rất không hài lòng (2) Không hài lòng (3) Bình thường (4) Hài lòng (5) Rất hài lòng

G2. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Môi trường đầu tư và kinh doanh của Quận/Huyện trong năm nay đã có những cải thiện đáng kể so với năm trước”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G3. Doanh nghiệp có đồng ý với 2 nhận định sau không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Chính quyền địa phương đã nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Chính quyền địa phương đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn quận/huyện/thành phố”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

G4. Doanh nghiệp có đồng ý với các nhận định sau không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Chính quyền địa phương đã thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chương trình, chủ trương của Thành phố, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở Sản xuất kinh doanh”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Chính quyền địa phương rất sáng tạo, mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định của Thành phố để giải quyết các vấn đề phát sinh mới và tham mưu Thành phố các đề xuất phù hợp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. “Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện các quyết định/chủ trương của Thành phố và Trung ương”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. “Chính quyền địa phương thể hiện tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực thi các quy định, chính sách và tiên phong thực hiện cải cách”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. “Chính quyền địa phương đã giám sát và có biện pháp kịp thời để xử lý các trường hợp gây những nhiễu, khó khăn cho các cơ sở Sản xuất kinh doanh”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

G5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Người đứng đầu của Địa phương được đánh giá chú trọng cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với doanh nghiệp”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G6. Trong những buổi đối thoại do Địa phương được đánh giá hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua, Doanh nghiệp có thấy Đội ngũ lãnh đạo Địa phương trực tiếp tham gia thường xuyên không?

- (1) Không thấy bao giờ (2) Hiếm khi tham gia (3) Thi thoảng tham gia (4) Thường xuyên tham gia (5) Luôn luôn tham gia

G7. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Người đứng đầu Địa phương được đánh giá quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

H. CHỈ SỐ XANH

Các chỉ tiêu Xanh được xây dựng theo 02 góc độ:

- (1) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động và quyết liệt của Cơ quan chính quyền trong việc xây dựng, tuyên truyền và phổ biến các chương trình phát triển xanh; và
(2) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động của Cơ quan chính quyền trong việc hỗ trợ, khuyến khích các Doanh nghiệp trong việc thực hiện và phát triển theo định hướng xanh (thông qua các hỗ trợ chính sách, hướng dẫn cơ chế...).

Định nghĩa “Doanh nghiệp Xanh” hay “Green Business” là Doanh nghiệp không gây ra tác động tiêu cực đối với môi trường địa phương hoặc môi trường sống, đối với cộng đồng hay nền kinh tế.

Để một doanh nghiệp được đánh giá “Doanh nghiệp Xanh” cần phải dựa vào 3 yếu tố, tiêu chí chính bao gồm:

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Tuân thủ các qui chuẩn, tiêu chuẩn môi trường;
- Tuân thủ về hồ sơ quản lý môi trường cùng các vấn đề liên quan khác.

H1. Mức độ ô nhiễm của địa bàn hoạt động ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp hiện nay?

- (1) Bị ảnh hưởng rất nhiều (2) Bị ảnh hưởng khá nhiều (3) Bị ảnh hưởng ở mức chấp nhận được (4) Bị ảnh hưởng không đáng kể (5) Không bị ảnh hưởng

H2. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Chính quyền địa phương có giải pháp hiệu quả để phòng ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- | | | | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 2. “Chính quyền địa phương khắc phục nhanh chóng các sự cố ô nhiễm môi trường” | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. “Chính quyền địa phương nghiêm túc xử phạt các Doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường” | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. “Doanh nghiệp có nhu cầu chuyển địa điểm đầu tư đến địa phương có ít rủi ro về ô nhiễm môi trường và rủi ro thiên tai hơn” | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Cán bộ thanh tra môi trường KHÔNG những nhiều Doanh nghiệp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Doanh nghiệp KHÔNG phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra môi trường”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

H4. Doanh nghiệp có được Chính quyền địa phương hướng dẫn/phổ biến việc thực hành “xanh” bao gồm:

Các thông tin	Không được hướng dẫn (1)	Ít được hướng dẫn (2)	Chỉ được hướng dẫn khi Doanh nghiệp có yêu cầu (3)	Thường xuyên được hướng dẫn (4)	Được hướng dẫn thường xuyên và ngay khi có quy định từ pháp luật (5)
1. Các vấn đề về năng lượng (như: sản xuất, sử dụng năng lượng sạch/năng lượng tái tạo, hoặc tiết kiệm năng lượng)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Các vấn đề về môi trường (các quy định, nguyên vật liệu thân thiện môi trường, rác thải, khí thải, nước thải...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

H5. Địa phương được đánh giá có triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ Doanh nghiệp thực hiện kinh doanh xanh/thân thiện với môi trường không?

(Ví dụ: Quản lý, khai thác và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, rác thải, nước thải, v.v)

- (1) Không có chính sách khuyến khích và hỗ trợ
 (2) Ít được khuyến khích và hỗ trợ
 (3) Chỉ được hỗ trợ khi Doanh nghiệp có yêu cầu
 (4) Thường xuyên được khuyến khích và hỗ trợ
 (5) Liên tục được khuyến khích và hỗ trợ

H6. Theo quan sát của Doanh nghiệp, tình trạng các doanh nghiệp tại địa phương (quận/huyện) gây ô nhiễm môi trường đang có xu hướng như thế nào?

- (1) Tăng lên nhiều
 (2) Tăng nhẹ
 (3) Giữ nguyên
 (4) Giảm nhẹ
 (5) Giảm nhiều

I. SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG

Chỉ số **Sức khỏe và Môi trường sống** bao gồm 02 câu phần:

(1) **Môi trường sống**: chỉ số giúp đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức sống hệ sinh thái, bảo vệ hệ thống khí hậu, năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và mức độ hài lòng của Doanh nghiệp về chất lượng môi trường sống trong năm của các địa phương

(2) **Sức khỏe**: chỉ số đánh giá mức độ phát triển của hệ thống hỗ trợ sức khỏe cho người dân

I1. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng môi trường sống nơi Doanh nghiệp đang hoạt động?

(Môi trường sống tổng thể bao gồm: chất lượng không khí; chất lượng nước (hồ, sông, biển, kênh rạch, ao); vấn đề rác thải, không gian cảnh quan xanh; v.v)

- (1) Rất không hài lòng
 (2) Không hài lòng
 (3) Bình thường
 (4) Hài lòng
 (5) Rất hài lòng

I2. Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe của địa phương (quận/huyện) có đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và người dân tại địa phương hay không? (Ví dụ: bệnh viện, cơ sở y tế, nhân lực y tế, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị y tế, thông tin và chính sách y tế, v.v.)

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được
 (2) Chỉ đáp ứng được một phần
 (3) Đáp ứng ở mức trung bình
 (4) Đáp ứng được mức khá
 (5) Đáp ứng được rất tốt

I3. Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng vệ sinh cơ bản có đáp ứng được nhu cầu của địa bàn Doanh nghiệp đang hoạt động hay không?

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được
 (2) Chỉ đáp ứng được một phần
 (3) Đáp ứng ở mức trung bình
 (4) Đáp ứng được mức khá
 (5) Đáp ứng được rất tốt

I4. Theo doanh nghiệp, đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương có đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp và người dân tại địa phương hay không?

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được
 (2) Chỉ đáp ứng được một phần
 (3) Đáp ứng ở mức trung bình
 (4) Đáp ứng được mức khá
 (5) Đáp ứng được rất tốt

J. KHẢ NĂNG TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT

Chỉ số *Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất* đánh giá 02 góc độ:

(1) Ghi nhận những khó khăn khi tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh phù hợp với chất lượng cơ sở hạ tầng xung quanh cơ sở kinh doanh của Doanh nghiệp

(2) Đánh giá các chính sách liên quan đến đất đai có tạo ra “sự ổn định trong sử dụng đất”

J1. Trong năm vừa qua, Doanh nghiệp có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại Địa phương không?

(1) Có

(2) Không

J2. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về mức độ dễ dàng trong việc tìm kiếm và tiếp cận mặt bằng (mua hoặc thuê), quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất để sản xuất kinh doanh tại địa phương:

Các nhận định	Vô cùng khó khăn	Khá khó khăn	Bình thường	Dễ dàng	Rất dễ dàng	N/A (Không áp dụng với Doanh nghiệp)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Văn phòng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Mặt bằng bán lẻ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Đất nông nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Cơ sở sản ngoài khu công nghiệp/khu chế xuất/cụm công nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Mặt bằng để phát triển dự án bất động sản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

J3. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

1. Tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất PHÙ HỢP với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội

2. Chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ĐỒNG BỘ VÀ HỢP LÝ

3. Tình trạng quy hoạch “treo” KHÔNG phổ biến

J4. Theo kinh nghiệm và quan sát thực tế, doanh nghiệp có tin rằng doanh nghiệp/cá nhân sẽ được bồi thường thỏa đáng cho mặt bằng kinh doanh nếu bị thu hồi không?

- (1) Không bao giờ thỏa đáng (2) Hiếm khi thỏa đáng (3) Có khả năng (4) Nhiều khả năng (5) Luôn luôn thỏa đáng

J5. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về tính chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc ở địa phương của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thành phố?

- (1) Không giải quyết (2) Giải quyết qua loa cho có (3) Có giải quyết ở mức chấp nhận được (4) Tương đối chủ động, giải quyết tốt (5) Nỗ lực, chủ động giải quyết tốt trong phạm vi, quyền hạn

J6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ thuận tiện của việc đầu tư mặt bằng kinh doanh tại địa phương

- (1) Hoàn toàn không thuận tiện (2) Không thuận tiện (3) Bình thường (4) Thuận tiện (5) Hoàn toàn thuận tiện

K. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

K1. Theo Doanh nghiệp, các vấn đề khó khăn nhất khi làm việc tại quận/huyện/thành phố mà Doanh nghiệp đang gặp phải là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

K2. Doanh nghiệp vui lòng đề xuất các giải pháp với lãnh đạo địa phương để cải thiện chất lượng, điều hành, quản lý và môi trường đầu tư, kinh doanh cho Doanh nghiệp?

.....

.....

L. THÔNG TIN CHUNG

L1. Doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở tại quận/huyện nào?:

- | | | |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Quận 1 | <input type="checkbox"/> 2. Quận 3 | <input type="checkbox"/> 3. Quận 4 |
| <input type="checkbox"/> 4. Quận 5 | <input type="checkbox"/> 5. Quận 6 | <input type="checkbox"/> 6. Quận 7 |
| <input type="checkbox"/> 7. Quận 8 | <input type="checkbox"/> 8. Quận 10 | <input type="checkbox"/> 9. Quận 11 |
| <input type="checkbox"/> 10. Quận 12 | <input type="checkbox"/> 11. Quận Bình Tân | <input type="checkbox"/> 12. Quận Phú Nhuận |
| <input type="checkbox"/> 13. Quận Tân Bình | <input type="checkbox"/> 14. Quận Bình Thạnh | <input type="checkbox"/> 15. Quận Gò Vấp |
| <input type="checkbox"/> 16. Quận Tân Phú | <input type="checkbox"/> 17. Huyện Bình Chánh | <input type="checkbox"/> 18. Huyện Hóc Môn |
| <input type="checkbox"/> 19. Huyện Cần Giờ | <input type="checkbox"/> 20. Huyện Nhà Bè | <input type="checkbox"/> 21. Huyện Củ Chi |
| <input type="checkbox"/> 22. Thành phố Thủ Đức | | |

L2. Năm được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký kinh doanh:

L3. Doanh nghiệp bạn thuộc khu vực kinh tế nào dưới đây?

- Khu vực kinh tế tư nhân trong nước
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
- Có phần vốn góp Nhà nước (trên 50% vốn điều lệ)
- Hộ cá thể
- Khác:

L4. Lĩnh vực hoạt động chính (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) của Doanh nghiệp:

(chỉ chọn MỘT phương án)

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Dịch vụ lưu trú và ăn uống | <input type="checkbox"/> Hoạt động kinh doanh bất động sản và xây dựng |
| <input type="checkbox"/> Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm | <input type="checkbox"/> Giáo dục và đào tạo |
| <input type="checkbox"/> Bán buôn và bán lẻ | <input type="checkbox"/> Khác: |

L5. Tổng số vốn kinh doanh của doanh nghiệp?

Tổng số vốn kinh doanh	1. Từ 3 tỷ đồng trở xuống	2. Trên 3 tỷ đến 20 tỷ đồng	3. Trên 20 tỷ đến 500 tỷ đồng	4. Trên 500 tỷ đồng
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tháng 6/2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

L6. Doanh thu của doanh nghiệp?

Tổng số doanh thu	1. Từ 3 tỷ đồng trở xuống	2. Trên 3 tỷ đến 20 tỷ đồng	3. Trên 20 tỷ đến 500 tỷ đồng	4. Trên 500 tỷ đồng
Năm 2022?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Dự kiến năm 2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

L7. Tổng số lao động của doanh nghiệp bạn là bao nhiêu?

Tổng số lao động	1. Từ 10 lao động trở xuống	2. Từ 10 đến 100 lao động	3. Từ 100 đến 1000 lao động	4. Trên 1.000 lao động
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tháng 6/2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

LỜI CẢM ƠN!

Chúng tôi thực sự trân trọng những câu trả lời và sự cởi mở của Quý Doanh nghiệp. Sự chia sẻ của Doanh nghiệp đóng góp quan trọng giúp Thành phố hoàn thành mục tiêu năm 2025 đưa TP.HCM trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực về thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư phát triển bền vững. TPHCM quyết định **LẮNG NGHE - THẤU HIỂU - ĐỒNG LÒNG - ĐỘT PHÁ** cùng sự phát triển thịnh vượng của Quý Doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ trì: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Đơn vị tư vấn và triển khai khảo sát: EY Việt Nam

Phụ lục 3

MẪU PHIẾU KHẢO SÁT DDCI KHỐI SỞ BAN NGÀNH

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Kính chào Quý Doanh nghiệp đến với Phiếu khảo sát thuộc Chương trình “Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023”. Chương trình được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị tư vấn EY Việt Nam (là thành viên của mạng lưới kiểm toán và tư vấn Ernst & Young toàn cầu) thực hiện để đánh giá năng lực quản lý, điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Tất cả các thông tin trong Phiếu khảo sát này chỉ được sử dụng duy nhất cho mục đích thống kê và nghiên cứu. Chúng tôi cam kết bảo mật mọi danh tính cá nhân và doanh nghiệp tham gia khảo sát. Xin mời Quý Doanh nghiệp bắt đầu làm khảo sát DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023!

Mã phiếu:.....

LỰA CHỌN SỞ, BAN, NGÀNH ĐÁNH GIÁ

(Doanh nghiệp CHỈ LỰA CHỌN MỘT trong số sở, ban, ngành dưới đây – là nơi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính tại đó)

- | | | |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Sở Công Thương Thành phố | <input type="checkbox"/> 2. Sở Du lịch Thành phố | <input type="checkbox"/> 3. Sở Giao thông vận tải Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 4. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố | <input type="checkbox"/> 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố | <input type="checkbox"/> 6. Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố | <input type="checkbox"/> 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố | <input type="checkbox"/> 9. Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 10. Sở Tài chính Thành phố | <input type="checkbox"/> 11. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố | <input type="checkbox"/> 12. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 13. Sở Tư pháp Thành phố | <input type="checkbox"/> 14. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố | <input type="checkbox"/> 15. Sở Xây dựng Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 16. Sở Y tế Thành phố | <input type="checkbox"/> 17. Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố | <input type="checkbox"/> 18. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 19. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố | <input type="checkbox"/> 20. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố | <input type="checkbox"/> 21. Bảo hiểm xã hội Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 22. Công an Thành phố | <input type="checkbox"/> 23. Cục Hải quan Thành phố | <input type="checkbox"/> 24. Cục Thuế Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 25. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | | |

A. TIẾP CẬN MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiếp cận minh bạch thông tin và chuyển đổi số: Đề cập tới khả năng các doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tiếp cận được các quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển và văn bản pháp lý mang tính chất công khai của Sở, ban, ngành cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình.

A1. Doanh nghiệp hãy đánh giá mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin sau ở Sở, ban, ngành được đánh giá:

Các thông tin	Không thể tiếp cận	Có thể, nhưng khó tiếp cận	Tiếp cận bình thường	Tương đối dễ tiếp cận	Rất dễ tiếp cận
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Văn bản quy phạm pháp luật; thủ tục hành chính; cơ chế chính sách mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

A2. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của Sở, ban, ngành được đánh giá khi doanh nghiệp yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN (những thông tin mà doanh nghiệp được quyền biết) trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp tại trụ sở?

- (1) Yêu cầu nhưng không nhận được phản hồi
 (2) Nhận được phản hồi nhưng rất chậm trễ
 (3) Nhận được phản hồi theo đúng thời hạn
 (4) Nhận được nhanh chóng phản hồi
 (5) Nhận được phản hồi rất nhanh chóng, mất ít thời gian hơn so với quy định

A3. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về mức độ đầy đủ, kịp thời và hữu ích của thông tin trên cổng thông tin điện tử (website) của Sở, ban, ngành được đánh giá?

- (1) Hầu như không cập nhật
 (2) Có cập nhật nhưng không đầy đủ và kịp thời
 (3) Có cập nhật bình thường
 (4) Có cập nhật tương đối đầy đủ và hữu ích
 (5) Rất đầy đủ và hữu ích

A4. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thiết kế giao diện cũng như tốc độ đường truyền của cổng thông tin điện tử (website) của Sở, ban, ngành được đánh giá ?

- (1) Rất không hài lòng
 (2) Không hài lòng
 (3) Bình thường
 (4) Hài lòng
 (5) Rất hài lòng

A5. Doanh nghiệp cho biết cổng thông tin điện tử (website) của Sở, ban, ngành được đánh giá có cho phép thực hiện đầy đủ các bước các bước theo quy trình thực hiện trực tuyến đã được công bố không (nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, chuyên mục giải đáp thắc mắc ...)?

- (1) Có tính năng nhưng
 (2) Có nhưng thực hiện khó
 (3) Thực hiện bình thường
 (4) Thực hiện tương đối thuận tiện
 (5) Có đầy đủ và thực hiện rất thuận tiện
 (6) N/A (Không áp dụng)

không thực hiện được khẩn hoặc không đầy đủ

A6. Doanh nghiệp có thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến chưa?

(1) Chưa thực hiện (2) Hiếm khi thực hiện (3) Thi thoảng thực hiện (4) Thường xuyên thực hiện (5) Luôn luôn thực hiện (6) N/A (Không áp dụng)

A7. Doanh nghiệp hãy đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến của Sở, ban, ngành được đánh giá so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)?

Các thông tin	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập/chưa thực hiện	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	N/A (Không áp dụng)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Phương thức trực tuyến tiết kiệm thời gian hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Phương thức trực tuyến tiết kiệm chi phí hơn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B. CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Chi phí không chính thức: Chi phí không chính thức là những khoản chi ngoài quy định mà các doanh nghiệp phải trả cho cán bộ, công chức, viên chức để có thể thực hiện các công việc một cách dễ dàng hơn. Ví dụ biếu tiền, tặng quà, mời tiệc chiêu đãi, lại quà hợp đồng, bồi dưỡng cho cán bộ... là những hình thức khác nhau của chi phí không chính thức.

B1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về những nhận định sau:

Các thông tin	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Trung lập	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ của Sở, ban, ngành được đánh giá để có thể thắng thầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Doanh nghiệp cần phải có mối quan hệ với cán bộ của Sở, ban, ngành được đánh giá để được ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính của Sở, ban, ngành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3. Cán bộ của Sở, ban, ngành
được đánh giá **gây khó khăn** để
trục lợi khi làm thủ tục hành chính

4. Chi phí không chính thức là
đương nhiên tại Sở, ban, ngành
được đánh giá

B2. Theo Doanh nghiệp, các chi phí chính thức tại Sở, ban, ngành được đánh giá khi thực hiện các thủ tục hành chính có xu hướng tăng hay giảm?

- (1) Tăng lên nhiều và phổ biến hơn
 (2) Tăng nhẹ
 (3) Không thay đổi
 (4) Giảm nhẹ
 (5) Giảm nhanh và ít phổ biến hoặc không còn

B3. Theo trải nghiệm và quan sát thực tế, trong năm qua, những Sở, ban, ngành nào sau đây xuất hiện phổ biến tình trạng chi phí không chính thức? (có thể chọn nhiều hơn 1 câu trả lời):

- | | | |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> 1. Sở Công Thương Thành phố | <input type="checkbox"/> 2. Sở Du lịch Thành phố | <input type="checkbox"/> 3. Sở Giao thông vận tải Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 4. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố | <input type="checkbox"/> 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố | <input type="checkbox"/> 6. Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố | <input type="checkbox"/> 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố | <input type="checkbox"/> 9. Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 10. Sở Tài chính Thành phố | <input type="checkbox"/> 11. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố | <input type="checkbox"/> 12. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 13. Sở Tư pháp Thành phố | <input type="checkbox"/> 14. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố | <input type="checkbox"/> 15. Sở Xây dựng Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 16. Sở Y tế Thành phố | <input type="checkbox"/> 17. Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố | <input type="checkbox"/> 18. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 19. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố | <input type="checkbox"/> 20. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố | <input type="checkbox"/> 21. Bảo hiểm xã hội Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 22. Công an Thành phố | <input type="checkbox"/> 23. Cục Hải quan Thành phố | <input type="checkbox"/> 24. Cục Thuế Thành phố |
| <input type="checkbox"/> 25. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | <input type="checkbox"/> Không có đủ thông tin để đánh giá | |

Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây Dựng

B4. Sở Xây Dựng có thanh tra, kiểm tra riêng Doanh nghiệp trong năm qua không?

- (1) Không (2) Có (chuyên xuống trả lời câu B8 và B9)

B5. Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được Sở Xây dựng gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

- (1) Không thông báo lần nào (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn có thông báo

B6. Mức độ sẵn sàng của Sở Xây dựng giải thích kết quả thanh tra khi Doanh nghiệp có thắc mắc về kết quả thanh kiểm tra

- (1) Không thông báo lần nào (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn có thông báo

C. CHI PHÍ THỜI GIAN

Chi phí thời gian đo lường thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm dừng kinh doanh để các sở, ban, ngành thực hiện việc thanh tra, kiểm tra

C1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về những nhận định sau ở Sở, ban, ngành được đánh giá?

Các thông tin	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. Mức độ cụ thể trong việc trình bày và hướng dẫn Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Mức độ đơn giản và dễ dàng trong việc thực hiện các thủ tục hành chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C2. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở Sở, ban, ngành được đánh giá?

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất nhiều thời gian (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý (5) Nhanh gọn, mất ít thời gian hơn so với quy định (N/A) Không có thông tin để đánh giá

C3. Thực tế thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở, ban, ngành được đánh giá cho Doanh nghiệp năm qua diễn ra như thế nào so với quy định?

- (1) Chậm trên 06 tháng (2) Chậm từ 03 đến 06 tháng (3) Chậm từ 01 đến 03 tháng (4) Chậm dưới 01 tháng (5) Đúng thời hạn so với quy định (N/A) Không có thông tin để đánh giá

C4. Tần suất Doanh nghiệp bị thanh tra và kiểm tra bởi Sở, ban, ngành được đánh giá như thế nào trong năm qua?

- (1) Quá nhiều lần kiểm tra (2) Bị kiểm tra nhiều (3) Số lần kiểm tra hợp lý (4) Ít bị kiểm tra (5) Không bị kiểm tra

C5. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian của 1 đợt thanh, kiểm tra của Sở, ban, ngành được đánh giá thực tế so với thời gian trong Quyết định thanh, kiểm tra được ban hành?

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định
 (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định
 (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất thời gian
 (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý
 (5) Nhanh gọn, mất ít thời gian hơn so với quy định

Chỉ tiêu đặc thù Cục Hải Quan

C5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau về quy trình thông quan của Cục Hải quan Thành phố:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. Tốc độ và quy trình thông quan nhanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Quy trình thông quan đơn giản, dễ thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Yêu cầu của quá trình thông quan hàng hóa ổn định	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

D. CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Cạnh tranh bình đẳng được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các Doanh nghiệp với nhau (Doanh nghiệp lớn với Doanh nghiệp nhỏ, giữa Doanh nghiệp FDI với Doanh nghiệp tư nhân trong nước, giữa Doanh nghiệp thông thường với Doanh nghiệp "thân hữu" với chính quyền), giữa Hộ kinh doanh với Doanh nghiệp/Hợp tác xã.

D1. Sở, ban, ngành được đánh giá có tình trạng ưu ái các doanh nghiệp có vốn nước ngoài (doanh nghiệp FDI) hơn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước không?

- (1) Thường xuyên xảy ra (2) thỉnh thoảng xảy ra (3) Có xảy ra nhưng ít (4) Hiếm khi xảy ra (5) Không bao giờ xảy ra

E2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của Sở, ban, ngành được đánh giá trong năm qua?

- (1) Không có cải thiện (2) Cải thiện rất ít (3) Có cải thiện tương đối (4) Cải thiện nhiều (5) Cải thiện rất nhiều

E3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định “Trong năm vừa qua, Sở, ban, ngành được đánh giá đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hoặc cải thiện môi trường đầu tư”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

E4. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định “Sở, ban, ngành được đánh giá có hỗ trợ tích cực trong việc đưa ra các chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và thân thiện với môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố

E5. Doanh nghiệp có đồng ý với các nhận định sau không?

Nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
<i>1. Thời gian Doanh nghiệp/Hợp tác xã tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục hành chính liên quan đến thuế nhanh gọn và hiệu quả</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<i>2. Cơ quan thuế hướng dẫn hiệu quả, tận tình Doanh nghiệp nếu có yêu cầu Doanh nghiệp phải làm việc với nhiều cơ quan khác để bổ sung mới có thể hoàn tất hồ sơ</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên & Môi trường

E5. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định?

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất thời gian (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý (5) Nhanh gọn, mất rất ít thời gian

E6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá nhận định sau: “Doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai”

- (1) Hoàn toàn đồng ý (2) Đồng ý (3) Trung lập (4) Không đồng ý (5) Hoàn toàn không đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

E5. Doanh nghiệp đánh giá như nào về chất lượng giáo dục dạy nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh?

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

E6. Lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh có đáp ứng được nhu cầu sử dụng của Doanh nghiệp không?

- (1) Không đáp ứng được (2) Không đáp ứng phần lớn (3) Đáp ứng bình thường (4) Đáp ứng phần lớn (5) Đáp ứng như mong đợi

E7. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Mức tăng năng suất lao động so với chi phí lao động là phù hợp và tỷ lệ thuận”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Giao thông vận tải

E5. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá chất lượng và hiệu quả của: “Cơ sở hạ tầng và các công trình giao thông”

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

E6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá chất lượng và hiệu quả của: “Khả năng kết nối và tiếp cận của các công trình giao thông”

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

F. THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đo lường lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của Thành phố, liệu các thiết chế pháp lý này có được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại địa phương.

F1. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở, ban, ngành được đánh giá do cấp Thành phố ban hành là KỊP THỜI so với nhu cầu thực tiễn”?

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

F2. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Sở, ban, ngành được đánh giá thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

F3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Sở, ban, ngành được đánh giá thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định, quy trình”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

F4. Giả sử nếu một cán bộ nhà nước tại Sở, ban, ngành được đánh giá làm trái với quy định của pháp luật (như thanh tra, kiểm tra thái quá, hạch sách, nhũng nhiễu, đòi các khoản chi không chính thức...), Doanh nghiệp có thể phản ánh lên cấp trên của người đó để được giải quyết đúng không?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn

Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên & Môi trường

F5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Sở Tài nguyên & Môi trường luôn sẵn sàng hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính liên quan cấp chứng nhận quyền sử dụng đất khi Doanh nghiệp có nhu cầu”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố

F5. Doanh nghiệp đánh giá thế nào về thời gian Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh bỏ ra để hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết để chính thức hoạt động (từ khi chính thức tìm hiểu thủ tục đến khi nhận được kết quả cuối cùng)

- (1) Mất quá nhiều thời gian so với quy định (2) Mất tương đối nhiều thời gian hơn so với quy định (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất thời gian (4) Đúng quy định, thời gian hợp lý (5) Nhanh gọn, mất rất ít thời gian

Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố

F5. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ hài lòng về tình hình an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động kinh doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh

- (1) Rất không hài lòng (2) Không hài lòng (3) Bình thường (4) Hài lòng (5) Rất hài lòng

F6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá mức độ hiệu quả của Công an Thành phố khi giải quyết các trường hợp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại các địa bàn hoạt động kinh doanh ở Thành phố Hồ Chí Minh

- (1) Hoàn toàn không hiệu quả (2) Không hiệu quả phần lớn (3) Trung bình (4) Hiệu quả phần lớn (5) Hoàn toàn hiệu quả

F7. Doanh nghiệp đánh giá mức độ hiệu quả của việc hỗ trợ pháp lý của Công an Thành phố khi có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm

- (1) Hoàn toàn không hiệu quả (2) Không hiệu quả phần lớn (3) Trung bình (4) Hiệu quả phần lớn (5) Hoàn toàn hiệu quả

G. TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

Tính năng động, sáng tạo vào hiệu quả hoạt động của đơn vị đo lường tính sáng tạo, sáng suốt của lãnh đạo sở, ban, ngành trong quá trình thực thi chính sách Trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đánh giá khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách đôi khi chưa rõ ràng của Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

G1. Đánh giá mức độ hài lòng của Doanh nghiệp với chất lượng phục vụ của Sở, ban, ngành được đánh giá về toàn bộ hoạt động liên quan đến thủ tục hành chính?

- (1) Rất không hài lòng (2) Không hài lòng (3) Bình thường (4) Hài lòng (5) Rất hài lòng

G2. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Trong năm vừa qua, Sở, ban, ngành được đánh giá đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đóng góp vào sự cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G3. Doanh nghiệp có đồng ý với các nhận định sau về Sở, ban, ngành được đánh giá không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. “ Nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “ Chủ động tham mưu với Thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn TP HCM ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. “ Sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp của Thành phố ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. “ Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của Thành phố ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

G4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau: “Người đứng đầu của Sở, ban, ngành được đánh giá quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với doanh nghiệp”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G5. Trong những buổi đối thoại do Sở, ban, ngành được đánh giá hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua, Doanh nghiệp có thấy Đội ngũ lãnh đạo Sở, ban, ngành được đánh giá trực tiếp tham gia thường xuyên không?

- (1) Không thấy bao giờ (2) Hiếm khi tham gia (3) Thi thoảng tham gia (4) Thường xuyên tham gia (5) Luôn luôn tham gia

G6. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Người đứng đầu Sở, ban, ngành được đánh giá quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của Doanh nghiệp”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thành phố

G7. Doanh nghiệp đánh giá mức độ thuận lợi trong tiếp cận tín dụng ngân hàng?

- (1) Hoàn toàn không thuận lợi (2) Không thuận lợi (3) Trung bình (4) Thuận lợi (5) Rất thuận lợi

G8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố có chủ động trong việc thúc đẩy các Ngân hàng thương mại triển khai các dịch vụ tài chính hỗ trợ Doanh nghiệp?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) Thi thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn

G9. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố có chỉ đạo các Tổ chức tín dụng rà soát đơn giản hóa thủ tục cho vay không?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) Thi thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn

G10. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố có xu hướng hướng tín dụng vào các lĩnh vực Chính phủ chủ trương tăng trưởng”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Cục thuế Thành phố

G7. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá chuyên môn, hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng cung cấp các chỉ dẫn phù hợp của các cán bộ, công chức khi tiếp xúc Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh

- (1) Hoàn toàn không hiệu quả (2) Không hiệu quả (3) Trung bình (4) Hiệu quả phần lớn (5) Hoàn toàn hiệu quả

Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo

G7. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Sở Giáo dục và Đào tạo có nỗ lực trong việc đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho nhân viên giáo dục trẻ thơ, nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng giáo dục trẻ thơ”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G8. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: “Sở Giáo dục và Đào tạo có chính sách hỗ trợ nguồn cung giáo viên có trình độ, bao gồm cả hợp tác quốc tế”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ

G7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: “Sở Khoa học và Công nghệ có sự nỗ lực trong việc khuyến khích tạo ra và sử dụng tài sản trí tuệ cho Doanh nghiệp”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

G8. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau “Sở Khoa học và Công nghệ có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế

G7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: “Sở Y tế có sự nỗ lực trong việc thúc đẩy sự tiếp cận của toàn dân đối với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu chất lượng và ở mức giá cả hợp lý”.

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

H. CHỈ SỐ XANH

Các chỉ tiêu Xanh được xây dựng theo 02 góc độ:

- (1) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động và quyết liệt của Cơ quan chính quyền trong việc xây dựng, tuyên truyền và phổ biến các chương trình phát triển xanh; và*
- (2) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động của Cơ quan chính quyền trong việc hỗ trợ, khuyến khích các Doanh nghiệp trong việc thực hiện và phát triển theo định hướng xanh (thông qua các hỗ trợ chính sách, hướng dẫn cơ chế...).*

Định nghĩa “**Doanh nghiệp Xanh**” hay “**Green Business**” là doanh nghiệp không gây ra tác động tiêu cực đối với môi trường địa phương hoặc môi trường sống, đối với cộng đồng hay nền kinh tế.

Để một doanh nghiệp được đánh giá “**Doanh nghiệp Xanh**” cần phải dựa vào 3 yếu tố, tiêu chí chính bao gồm:

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Tuân thủ các qui chuẩn, tiêu chuẩn môi trường;
- Tuân thủ về hồ sơ quản lý môi trường cùng các vấn đề liên quan khác.

H1. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Sở, ban, ngành được đánh giá có nhiều chính sách và hoạt động giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

H2. Sở, ban, ngành được đánh giá có triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ Doanh nghiệp thực hiện kinh doanh xanh/thân thiện với môi trường không?

(Ví dụ: Quản lý, khai thác và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, rác thải, nước thải, v.v)

- (1) Không có chính sách khuyến khích và hỗ trợ (2) Ít được khuyến khích và hỗ trợ (3) Chỉ được hỗ trợ khi doanh nghiệp có yêu cầu (4) Thường xuyên được khuyến khích và hỗ trợ (5) Liên tục được khuyến khích và hỗ trợ

Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài nguyên & Môi trường

H3. Doanh nghiệp có đồng ý với các nhận định sau không?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Trung lập (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
1. “Sở Tài nguyên & Môi trường tích cực thúc đẩy và hỗ trợ Doanh nghiệp đưa ra phương án và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường (bao gồm đất đai, nước, không khí,...)”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. “Sở Tài nguyên & Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đưa ra phương án và cải thiện quy trình xử lý chất thải và nước”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. “Sở Tài nguyên & Môi trường tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cấp phép sử dụng đất theo quy hoạch cho các dự án “xanh”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Chỉ tiêu đặc thù Sở Quy hoạch – Kiến trúc

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Thiết kế quy hoạch Thành phố có đảm bảo đủ diện tích đất cho các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh như tái chế, vệ sinh môi trường, xử lý nước/rác thải ..."

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Cục Thuế Thành phố

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Cục thuế Thành phố tích cực hỗ trợ Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực "xanh" được hưởng ưu đãi thuế"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thành phố

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: "Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thành phố tích cực đưa ra các chính sách thúc đẩy nguồn vốn đầu tư vào các dự án phát triển bền vững, thân thiện với môi trường"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Xây dựng

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Sở Xây dựng tích cực hỗ trợ cấp phép đối với các dự án "xanh" (dự án sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh và bảo vệ môi trường)"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo

H3. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải v.v.) tại Thành phố Hồ Chí Minh?

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Sở Y tế tích cực tuyên truyền và khuyến khích Doanh nghiệp sản xuất, mua bán và tái chế thiết bị trong ngành y tế theo các tiêu chuẩn thân thiện môi trường"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Giao thông vận tải

H3. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về các chương trình/dịch vụ do Sở Giao thông vận tải tổ chức nhằm hỗ trợ, hướng dẫn các Doanh nghiệp chuyển đổi nhiên liệu xanh, nhiên liệu sạch trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

Chỉ tiêu đặc thù Sở Công thương

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Sở Công Thương tích cực thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện, cải tiến các quy trình hoạt động sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Tài chính

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: "Sở Tài Chính

tích cực hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp "xanh", dự án "xanh" trong công tác thực hiện giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất, v.v."

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Kế hoạch và Đầu tư

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Sở Kế hoạch và Đầu tư tích cực hỗ trợ, hướng dẫn các Doanh nghiệp "xanh", dự án "xanh" trong công tác cấp phép đầu tư, đăng ký hoạt động, v.v."

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

H3. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (tiết kiệm điện, nước, giảm rác thải v.v.) trong giáo dục dạy nghề?

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

Chỉ tiêu đặc thù Sở Khoa học và Công nghệ

H3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Sở Khoa học và Công nghệ tích cực thúc đẩy, hỗ trợ các Doanh nghiệp thực hiện các nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hướng tới môi trường xanh bền vững"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Cục Hải quan Thành phố

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: "Cục Hải quan Thành phố tích cực hỗ trợ việc thông quan của các mặt hàng phục vụ cho các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xanh"

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Công an Thành phố

H3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau: “Công an Thành phố có nỗ lực trong việc phối hợp cùng các Sở, ban và ngành khác để hướng dẫn Doanh nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có những hỗ trợ, khuyến khích Doanh nghiệp tham gia vào những dự án nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch và phát triển bền vững”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố

H3. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về nhận định sau: “Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp quản lý chặt chẽ và hỗ trợ các Doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu công nghệ cao

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Ban Quản lý khu công nghệ cao quản lý chặt chẽ và hỗ trợ các Doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao quản lý chặt chẽ và hỗ trợ các Doanh nghiệp trong thực hành bảo vệ môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Du lịch

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Sở Du lịch tích cực thúc đẩy các loại hình du lịch theo hướng thân thiện môi trường”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

Chỉ tiêu đặc thù Sở Thông tin và Truyền thông

H3. Doanh nghiệp hãy đánh giá về hiệu quả của các chiến dịch truyền thông cấp thành phố về bảo vệ môi trường và tăng trưởng bền vững của Sở Thông tin và Truyền thông.

- (1) Hoàn toàn không hiệu quả (2) Không hiệu quả phần lớn (3) Trung lập (4) Hiệu quả phần lớn (5) Hoàn toàn hiệu quả

Chỉ tiêu đặc thù Sở Văn hóa Thể thao

H3. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Sở Văn hóa Thể thao chủ động trong thúc đẩy quảng bá văn hóa sống “xanh”, lối sống “xanh” trong cộng đồng dân cư và Doanh nghiệp”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

I. SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG SỐNG**Chỉ tiêu đặc thù Sở Y tế**

I1. Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe của địa bàn nơi Doanh nghiệp có đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp và người dân tại địa phương hay không? (Ví dụ: bệnh viện, nhân lực, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị y tế, thông tin và chính sách hỗ trợ y tế, v.v.)

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được (2) Chỉ đáp ứng được một phần (3) Đáp ứng ở mức trung bình (4) Đáp ứng được mức khá (5) Đáp ứng được rất tốt

I2. Theo Doanh nghiệp, cơ sở hạ tầng y tế cộng đồng có đáp ứng được nhu cầu của khu vực Doanh nghiệp đang hoạt động hay không?

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được (2) Chỉ đáp ứng được một phần (3) Đáp ứng ở mức trung bình (4) Đáp ứng được mức khá (5) Đáp ứng được rất tốt

Chỉ tiêu đặc thù Ban Quản lý an toàn thực phẩm

I1. Theo doanh nghiệp, đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương có đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp và người dân hay không?

- (1) Hoàn toàn không đáp ứng được (2) Chỉ đáp ứng được một phần (3) Đáp ứng ở mức trung bình (4) Đáp ứng được mức khá (5) Đáp ứng được rất tốt

Chỉ tiêu đặc thù Sở Giáo dục và Đào tạo

I1. Doanh nghiệp hãy cho biết mức độ đồng ý với nhận định sau: “Hệ thống các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng tốt”

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

I2. Doanh nghiệp đánh giá như nào về chất lượng giáo dục tiểu học đến trung học phổ thông (K-12) tại địa bàn của Doanh nghiệp?

- (1) Rất kém (2) Kém (3) Bình thường (4) Tốt (5) Rất tốt

I. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

I1. Các vấn đề khó khăn nhất khi làm việc tại Sở, ban, ngành được đánh giá mà Doanh nghiệp đang gặp phải là gì?

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

I2. Doanh nghiệp vui lòng đề xuất các giải pháp với lãnh đạo Sở, ban, ngành được đánh giá để cải thiện chất lượng, điều hành, quản lý và môi trường đầu tư, kinh doanh cho Doanh nghiệp?

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

J. THÔNG TIN CHUNG

J1. Năm 2022, Doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở tại quận/huyện nào?

- | | | |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Quận 1 | <input type="checkbox"/> 2. Quận 3 | <input type="checkbox"/> 3. Quận 4 |
| <input type="checkbox"/> 4. Quận 5 | <input type="checkbox"/> 5. Quận 6 | <input type="checkbox"/> 6. Quận 7 |
| <input type="checkbox"/> 7. Quận 8 | <input type="checkbox"/> 8. Quận 10 | <input type="checkbox"/> 9. Quận 11 |
| <input type="checkbox"/> 10. Quận 12 | <input type="checkbox"/> 11. Quận Bình Tân | <input type="checkbox"/> 12. Quận Phú Nhuận |
| <input type="checkbox"/> 13. Quận Tân Bình | <input type="checkbox"/> 14. Quận Bình Thạnh | <input type="checkbox"/> 15. Quận Gò Vấp |
| <input type="checkbox"/> 16. Quận Tân Phú | <input type="checkbox"/> 17. Huyện Bình Chánh | <input type="checkbox"/> 18. Huyện Hóc Môn |

19. Huyện Cần Giờ 20. Huyện Nhà Bè 21. Huyện Củ Chi
 22. Thành phố Thủ Đức

J2. Năm được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký kinh doanh:

J3. Doanh nghiệp bạn thuộc khu vực kinh tế nào dưới đây

- Khu vực kinh tế tư nhân trong nước
 Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
 Có phần vốn góp Nhà nước (trên 50% vốn điều lệ)
 Hộ cá thể
 Khác:

J4. Lĩnh vực hoạt động chính (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) của Doanh nghiệp:

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống
 Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
 Bán buôn và bán lẻ
 Hoạt động kinh doanh bất động sản và xây dựng
 Giáo dục và đào tạo
 Khác:

J5. Tổng số vốn kinh doanh của doanh nghiệp?

Tổng số vốn kinh doanh	1. Từ 3 tỷ đồng trở xuống	2. Trên 3 tỷ đến 20 tỷ đồng	3. Trên 20 tỷ đến 500 tỷ đồng	4. Trên 500 tỷ đồng
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tháng 9/2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

J6. Doanh thu của doanh nghiệp?

Tổng số doanh thu	1. Từ 3 tỷ đồng trở xuống	2. Trên 3 tỷ đến 20 tỷ đồng	3. Trên 20 tỷ đến 500 tỷ đồng	4. Trên 500 tỷ đồng
Năm 2022?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Dự kiến năm 2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

J7. Tổng số lao động của doanh nghiệp bạn là bao nhiêu?

Tổng số lao động	1. Từ 10 lao động trở xuống	2. Từ 10 đến 100 lao động	3. Từ 100 đến 1000 lao động	4. Trên 1.000 lao động
Vào thời điểm thành lập?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tháng 6/2023?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

LỜI CẢM ƠN!

Chúng tôi thực sự trân trọng những câu trả lời và sự cởi mở của Quý Doanh nghiệp. Sự chia sẻ của Doanh nghiệp đóng góp quan trọng giúp Thành phố hoàn thành mục tiêu năm 2025 đưa TP.HCM trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực về thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư phát triển bền vững. TPHCM quyết định **LẮNG NGHE - THẤU HIỂU - ĐỒNG LÒNG - ĐỘT PHÁ** cùng sự phát triển thịnh vượng của Quý Doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ trì: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Đơn vị tư vấn và triển khai khảo sát: EY Việt Nam